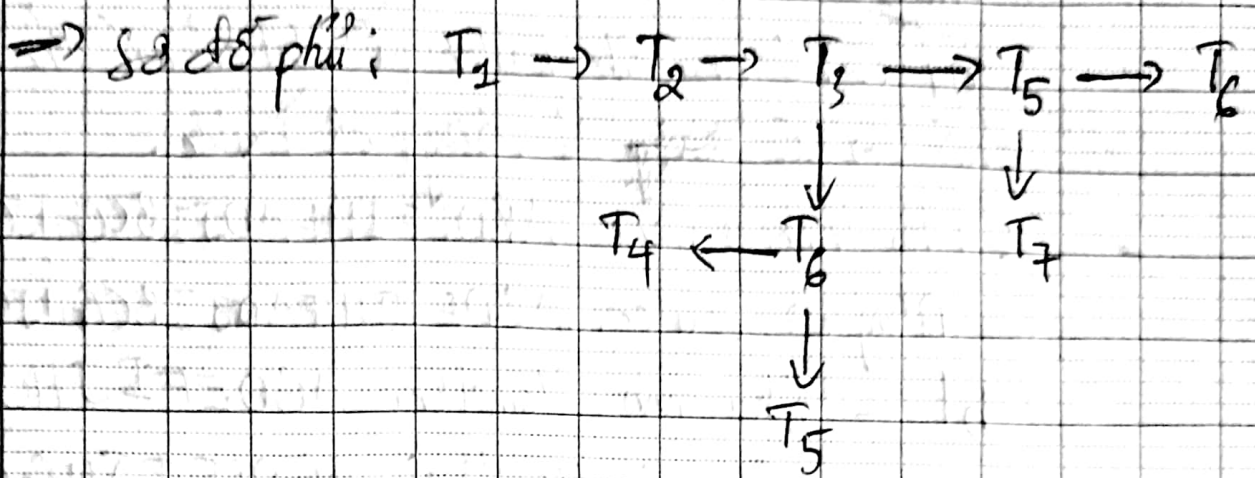




$$T_1 = xz, T_2 = \bar{y}z, T_3 = \bar{y}t, T_4 = xy\bar{t}$$

$$T_5 = y\bar{z}\bar{t}, T_6 = \bar{x}y\bar{z}, T_7 = \bar{x}z\bar{t}$$



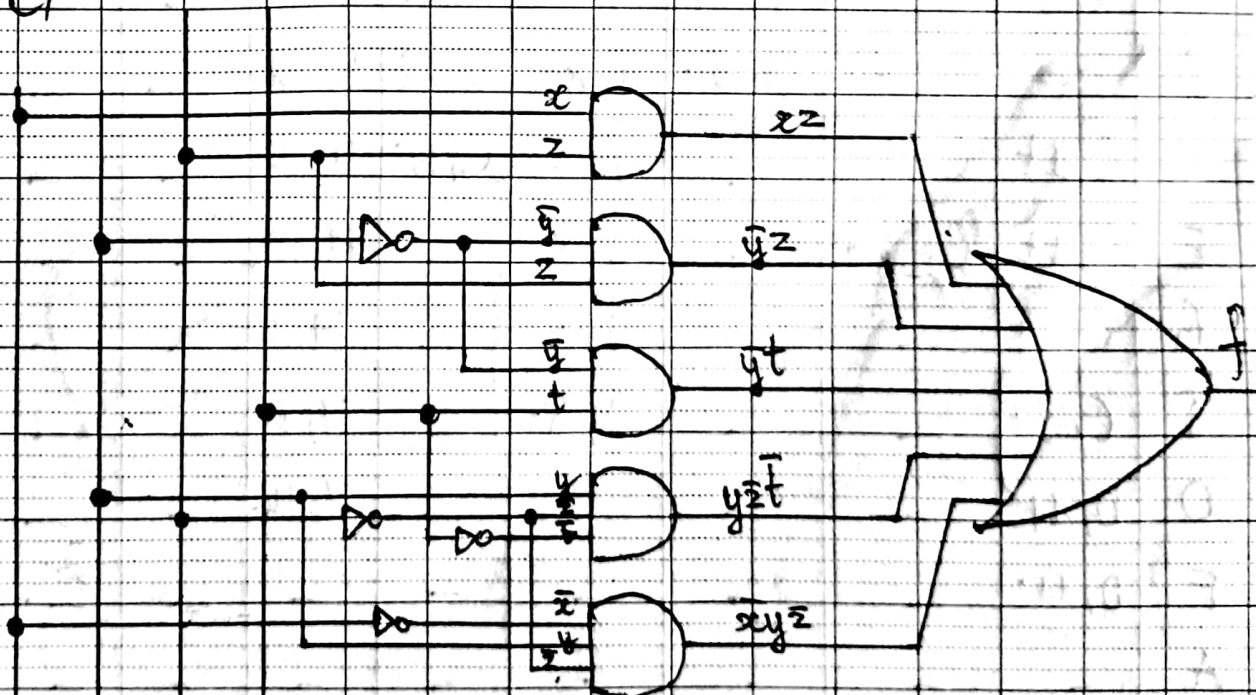
$\Rightarrow$  Công thức đại thức tối thiểu của hàm  $f$ :

$$f(x, y, z, t) = xz \vee \bar{y}z \vee \bar{y}t \vee y\bar{z}\bar{t} \vee \bar{x}y\bar{z}$$

$$= xz \vee \bar{y}z \vee \bar{y}t \vee y\bar{z}\bar{t} \vee \bar{x}z\bar{t}$$

$$= xz \vee \bar{y}z \vee \bar{y}t \vee \bar{x}y\bar{z} \vee xy\bar{t}$$

c/



x y z t



Câu 3:

a)  $G$  có chu trình Euler vì tất cả các đỉnh đều là bậc chẵn  $\Rightarrow G$  có đường đi Euler.

— Chu trình Euler: ABDEFIHFADJIBCGHJGECA

— Đường đi Euler: ABDEFIHFADJIBCGHJGECA

b) — Chu trình Hamilton: ABDEFIJHGCA

— Đường đi Hamilton: ABDEFIJHGC

Đỉnh	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	Cạnh
H	$\infty$	$\infty$	$\infty$	$\infty$	$\infty$	H, 10	H, 2	—	H, 7	H, 15	
G	$\infty$	$\infty$	G, 5	$\infty$	G, 22	<del>H, 10</del>	—	—	H, 7	G, 3	$\overline{HG}$
J	$\infty$	$\infty$	G, 5	J, 8	G, 22	H, 10	—	—	H, 7	—	$\overline{GJ}$
C	C, 17	C, 7	—	J, 8	C, 6	H, 10	—	—	H, 7	—	$\overline{GC}$
E	C, 17	C, 7	—	J, 8	—	H, 10	—	—	H, 7	—	$\overline{CE}$
B	C, 17	—	—	J, 8	—	H, 10	—	—	H, 7	—	$\overline{CB}$
I	C, 17	—	—	J, 8	—	H, 10	—	—	—	—	$\overline{HI}$
D	D, 11	—	—	—	—	H, 10	—	—	—	—	$\overline{DI}$
F	D, 11	—	—	—	—	—	—	—	—	—	$\overline{FI}$
A	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	$\overline{DA}$

11

7

5

8

6

10

2

điểm 10  
sản phẩm học tập

Đường đi ngắn nhất từ H đến

A: HGJDA trọng số 11

B: HGCB trọng số 7

C: HGC trọng số 5

D: HGJD trọng số 8

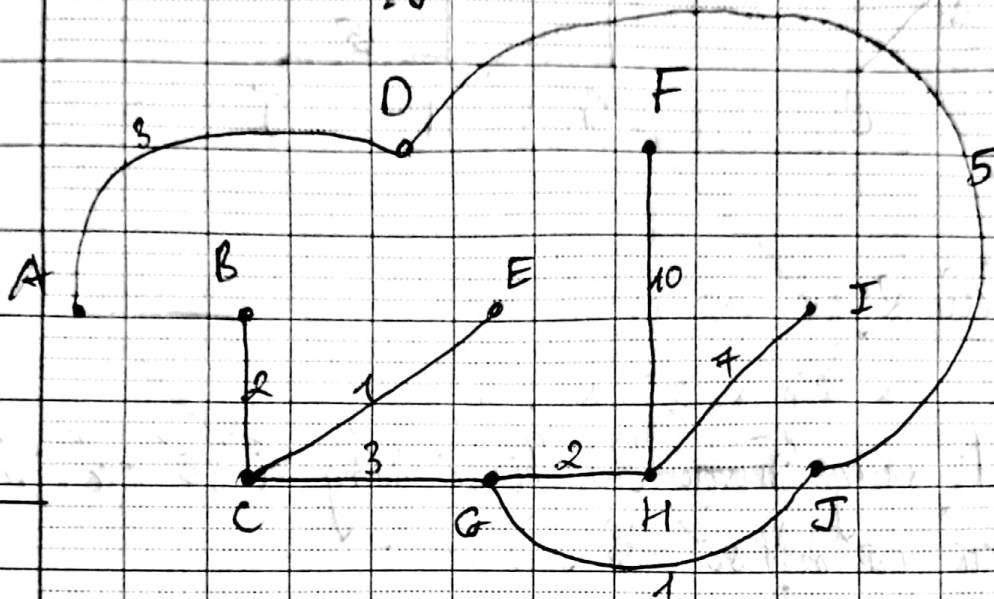
E: HGCE trọng số 6

F: HF trọng số 10

G: HG trọng số 2

I: HI trọng số 7

J: HGJ trọng số 3

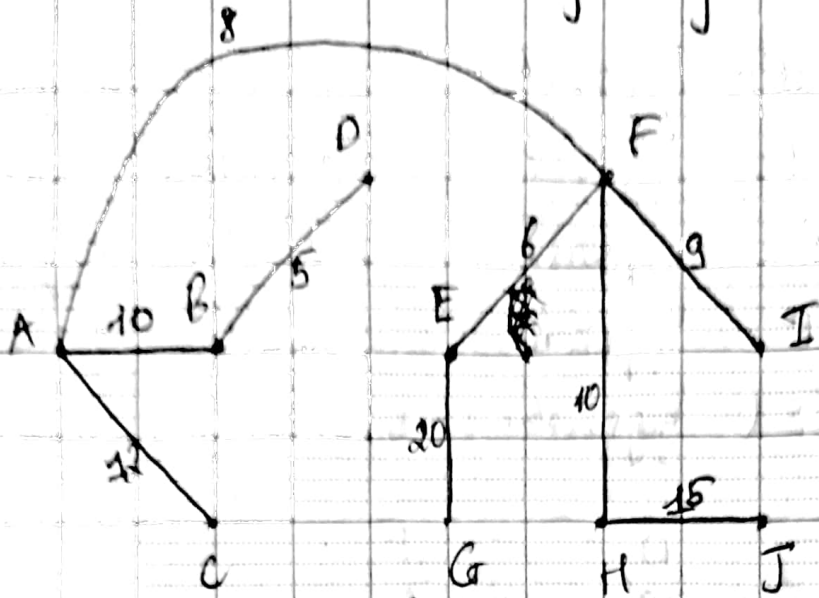


d/ Prime:

Đỉnh	Cạnh	Trọng số
A	Ac	12
A,C	AB	10
A,C,B	AF	8
A,C,B,E	FH	10
A,C,B,F,H	HJ	15
A,C,B,F,H,J	FI	9
A,C,B,F,H,J,I	FE	6
A,C,B,F,H,J,I,E	EG	20
A,C,B,F,H,J,I,E,G	BD	5
A,C,B,F,H,J,I,E,G,D		
Trọng số		95



Cây khung có trọng số lớn nhất.



Câu 21

a) Không tồn tại đồ thị vô hướng với số các đỉnh bậc lẻ phải là một số chẵn.

b) Có tồn tại đồ thị vô hướng

